

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 3 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng, chống thiên tai; sẵn sàng xử lý, ứng cứu kịp thời các hậu quả thiên tai xảy ra trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025, như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo về truyền tin thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Thông tư số 05/2016/TT-BKHĐT ngày 06/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện lồng ghép nội dung phòng, chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, kinh tế-xã hội;

II. QUAN ĐIỂM

Nhằm triển khai hiệu quả công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trước sự biến đổi khí hậu toàn cầu, UBND tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch với quan điểm:

1. Phòng, chống thiên tai là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, là trách nhiệm của toàn dân, toàn xã hội với phương châm nhà nước và Nhân dân cùng làm. Phòng, chống thiên tai phải đảm bảo nguyên tắc phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả.

2. Phòng, chống thiên tai được thực hiện theo phương châm bốn tại chỗ "Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ".

3. Kế hoạch Phòng, chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 phải bám sát: Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 31-

NQ/TU ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình số 334-CTr/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh và phải gắn liền với việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, chiến lược, chương trình, kế hoạch, dự án, đề án của Đảng, Nhà nước, Chính phủ, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025.

4. Kế hoạch phòng, chống thiên tai phải được lồng ghép với chiến lược quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2021-2025; kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025. Bám sát phương châm “4 tại chỗ”. Thực hiện các giải pháp quản lý rủi ro thiên tai tổng hợp, đồng bộ theo hệ thống liên ngành, liên vùng; ứng dụng khoa học công nghệ kết hợp với kinh nghiệm truyền thống và hợp tác quốc tế.

5. Kế hoạch phòng, chống thiên tai phải kết hợp giữa khôi phục và nâng cấp sau thiên tai với yêu cầu xây dựng lại tốt hơn. Sử dụng hiệu quả nguồn lực của nhà nước, của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; có cơ chế, chính sách phù hợp khuyến khích doanh nghiệp, người dân đầu tư vào phòng, chống thiên tai.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về phòng, chống thiên tai, thực hiện chủ động, đồng bộ các giải pháp phòng chống thiên tai thích ứng với biến đổi khí hậu, kết hợp giữa xây dựng, củng cố công trình phòng chống thiên tai với phát triển kết cấu hạ tầng, sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục hậu quả thiên tai góp phần giảm thiệt hại do thiên tai gây ra, tạo điều kiện phát triển bền vững kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo mưa, bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, sạt lở đất, rét đậm, rét hại... và các hiện tượng khí tượng, thủy văn nguy hiểm; trọng tâm là nâng cao chất lượng hệ thống cảnh báo, dự báo thời tiết, thiên tai.

- Giảm thiểu thiệt hại về người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, nhất là đối với lũ, lũ quét, sạt lở đất; đông lốc; sạt lở sông, suối, hạn hán,...giai đoạn 2021-2025.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025 phải thực hiện lồng ghép phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và cả giai đoạn 2021-2025 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn, thực hiện đồng bộ các hoạt động phòng chống thiên tai gắn với phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả đầu tư; bảo vệ môi trường khu vực bị thiên tai.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện các biện pháp phi công trình

1.1. Hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về phòng, chống thiên tai

Các cấp, các ngành tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác phòng ngừa thiên tai đáp ứng yêu cầu trong điều

kiện biến đổi khí hậu, phù hợp với các loại hình thiên tai và đặc điểm thiên tai từng vùng, địa phương. Xây dựng các văn bản quy định về kiểm soát an toàn thiên tai; tăng cường hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, chỉ huy, điều hành phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai; thông tin, truyền thông về phòng chống thiên tai. Tiếp nhận, quản lý, giám sát việc sử dụng các khoản viện trợ khẩn cấp phục vụ phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Rà soát, bổ sung, xây dựng các cơ chế, chính sách không xung đột, chồng chéo để huy động nguồn lực hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó, phục hồi sản xuất, môi trường sau thiên tai; các cơ chế giám sát đối với các hoạt động phòng chống thiên tai. Tổ chức rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện quy trình vận hành hồ chứa, để khai thác hiệu quả nguồn tài nguyên nước phù hợp với điều kiện thực tế. Lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển của các ngành, địa phương theo hướng kết hợp đa mục tiêu, hạn chế tối đa việc gia tăng rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu và đặc điểm của từng địa phương, nhất là vùng ven sông, suối, khu vực đông dân cư.

Trước mắt, ban hành văn bản quy phạm pháp luật triển khai thực hiện Nghị định số 83/2019/NĐ-CP ngày 12/11/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 94/2014/NĐ-CP ngày 17/10/2014 của Chính phủ quy định về thành lập và quản lý Quỹ phòng, chống thiên tai.

1.2. Tuyên truyền phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức về thiên tai

Tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền: Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24/7/2020 của BTV Tỉnh ủy; Chương trình số 334-CTr/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy; Hướng dẫn số 143-HD/BTGTW ngày 29/7/2020 của Ban Tuyên giáo Trung ương về triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW; Hướng dẫn số 138-HD/BTGTU ngày 07/8/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức, ngôn ngữ, phương thức truyền thông để phổ biến kiến thức phòng, chống thiên tai tới cộng đồng phù hợp với từng đối tượng, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Sử dụng các phương tiện truyền thông, lưu động, mạng xã hội tiếp nhận thông tin phản hồi của người dân vì một xã hội an toàn trước thiên tai. Huy động sự tham gia của các ngành, các cấp, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và người dân trong quá trình xây dựng chiến lược, hoạch định chính sách, đề xuất và triển khai kế hoạch, chương trình, dự án trong hoạt động tuyên truyền phòng ngừa thiên tai. Xây dựng và ban hành tạp chí, tờ rơi, phim tài liệu, phóng sự, Zalo,.. về phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

Đẩy mạnh phổ biến pháp luật, kiến thức về phòng, chống thiên tai cho toàn xã hội để Nhân dân hiểu đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật, nhận thức rõ trách nhiệm, nghĩa vụ, quyền lợi, hình thành ý thức chủ động thực hiện các biện pháp phòng, chống thiên tai trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội; đưa kiến thức về phòng, chống thiên tai vào chương trình đào tạo chính quy và hoạt động ngoại khóa trong các trường học.

1.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực chỉ huy, chỉ đạo và đào tạo nguồn nhân lực

Kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và cơ quan văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai (PCTT) và Tìm kiếm cứu nạn (TKCN) các cấp theo hướng chuyên trách, tinh gọn, hiệu quả, trên cơ sở sắp xếp lại bộ máy hiện có, không tăng biên chế, đảm bảo đến năm 2025 mỗi huyện, thị xã, thành phố có 01 cán bộ chuyên trách phòng chống thiên tai theo Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh. Nâng cao năng lực hoạt động chỉ đạo, chỉ huy điều hành của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp; đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực đáp ứng với yêu cầu công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Tổ chức xây dựng và củng cố lực lượng xung kích phòng chống thiên tai và phòng cháy, chữa cháy rừng ở cấp xã với nòng cốt là lực lượng dân quân tự vệ. Đào tạo, tập huấn cho lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai; diễn tập nâng cao năng lực trình độ phối hợp, hiệp đồng giữa các lực lượng trong phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

1.4. Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng

Hoàn thiện nội dung tài liệu, các công cụ hỗ trợ, đào tạo, tập huấn, truyền thông về kiến thức đánh giá rủi ro thiên tai và kỹ năng phòng tránh thiên tai cho cộng đồng. Tổ chức hướng dẫn, tập huấn, diễn tập cho cán bộ, tình nguyện viên tham gia công tác phòng chống thiên tai ở cơ sở giai đoạn 2021-2025; phát huy phương châm "4 tại chỗ"; 100% lực lượng làm công tác phòng, chống thiên tai cấp huyện, cấp xã, cán bộ cấp thôn bản và người dân được đào tạo, tập huấn, phổ biến kỹ năng về phòng, chống thiên tai, đặc biệt là với các loại hình thiên tai thường xuyên xảy ra. Xây dựng tiêu chí, đẩy mạnh hoạt động xây dựng thôn, bản, xã an toàn thiên tai trong chương trình xây dựng nông thôn mới. Xây dựng hệ thống truyền tin cảnh báo thiên tai từ trung tâm cấp xã về các thôn bản và người dân. Xây dựng kế hoạch phòng, chống thiên tai lồng ghép với kế hoạch phát triển kinh tế xã hội cấp xã; xây dựng hệ thống thông tin cảnh báo thiên tai. Tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai cấp xã, để nâng cao nhận thức cộng đồng trong phòng ngừa, ứng phó sự cố, thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

1.5. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

Xây dựng công trình, nhà ở đảm bảo sức chống chịu với thiên tai; hiện đại hóa các công cụ hỗ trợ điều hành theo thời gian thực đáp ứng yêu cầu ứng phó kịp thời, chính xác, hiệu quả. Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong quản lý, vận hành quan trắc mưa, lũ, sạt lở bờ sông, xói lở bờ suối, cảnh báo đông lốc. Khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu, chia sẻ thông tin phục vụ chỉ đạo, chỉ huy phòng chống thiên tai. Rà soát, ứng dụng khoa học công nghệ trong tưới, tiêu, cấp nước tại các vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai. Nghiên cứu điều chỉnh thời vụ sản xuất, đổi mới kỹ thuật canh tác, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi sản xuất, phát triển giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao thích ứng với tình hình thời tiết, thiên tai của từng vùng, địa phương. Ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát biến động sạt lở bờ sông, bờ suối, sạt lở đất khu dân cư,...; xây dựng cơ sở dữ liệu, phần mềm quản lý, bản đồ rủi ro thiên tai; thông tin liên lạc, quan trắc, quản lý vận hành hồ chứa kết nối với đô thị thông minh tỉnh Lào Cai.

1.6. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế với Trung Quốc để dự báo, cảnh báo việc xả lũ phía thượng nguồn trên sông Hồng, sông Chảy; sử dụng tốt 02 hệ thống cảnh báo sớm thiên tai do Hàn Quốc tài trợ; 01 hệ thống cảnh báo sớm lũ bùn đá do Đài Loan tài trợ; thực hiện tốt dự án tăng cường sạt lở mái dốc hợp tác với tổ chức Jica. Tiếp tục hợp tác quốc tế trong quản lý thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; dự báo, cảnh báo sớm thiên tai, cung cấp thông tin, trang thiết bị nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai; tham gia diễn tập hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thiên tai. Thực hiện hiệu quả việc vận động, tiếp nhận, quản lý và phân phối viện trợ của quốc tế trong việc khắc phục hậu quả thiên tai theo Nghị định số 50/2020/NĐ-CP ngày 20/4/2020 của Chính phủ quy định về tiếp nhận, quản lý và sử dụng viện trợ quốc tế khẩn cấp để cứu trợ và khắc phục hậu quả thiên tai.

2. Nhiệm vụ và giải pháp thực hiện các biện pháp công trình

2.1. Nhiệm vụ và giải pháp chung: Đầu tư mới, nâng cấp, sửa chữa, khắc phục các công trình phòng chống thiên tai, các công trình thủy lợi, thủy điện, nâng cấp công trình xây dựng có xem xét đến phòng, chống thiên tai; đầu tư, nâng cấp công trình giao thông, kè chống lũ quét, sạt lở đất, kè bảo vệ khu dân cư kết hợp với phòng chống thiên tai; các công trình hạ tầng cấp, thoát nước; các công trình phòng cháy, chữa cháy rừng; các công trình giám sát, cảnh báo sớm thiên tai, di chuyển dân cư,...các công trình hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội đảm bảo sức chống chịu với thiên tai.

2.2. Nhiệm vụ và giải pháp đối với một số loại thiên tai

a) Đối với lũ, ngập lụt: Bố trí các khu vực phân lũ, chậm lũ, chủ động làm giảm cường độ lũ xuống hạ du. Nâng cao cốt nền xây dựng dựa vào trận lũ lịch sử đã xảy ra trong khu vực để tính toán chiều cao của cốt nền xây dựng. Khơi thông dòng chảy đảm bảo thoát lũ; nạo vét để tăng mặt cắt thoát lũ, giảm thiểu ngập lụt. Làm các công trình cầu quy mô nhỏ, cầu tạm để qua các suối, khu vực ngập sâu, thay thế các tràn, xây dựng hệ thống kiểm tra, đo đạc, giám sát an toàn hồ chứa,...

b) Đối với bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn: Xây dựng nhà ở an toàn chống gió lớn, gió giật, mưa lớn; xây dựng các nhà tránh trú cộng đồng an toàn; xây dựng các nhà ở kiên cố, thường xuyên chăm sóc chống nhà cửa để tăng độ vững chắc nhằm đề phòng bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn; nhà ở lợp bằng lá, tôn tráng kẽm, fibro xi măng, ngói có thể dần lên mái nhà các loại thanh nẹp bằng gỗ, sắt, dây kẽm cỡ lớn hoặc các bao chứa cát để hạn chế tốc mái khi có bão, áp thấp nhiệt đới. Kiểm tra, gia cố, sửa chữa các hồ, đập chứa thủy lợi, nạo vét kênh mương,...nhằm bảo vệ sản xuất, bảo vệ ao hồ nuôi trồng thủy sản. Sửa chữa những công trình xuống cấp không đảm bảo an toàn; khi xây dựng công trình mới cần tính toán đến khả năng chịu lực của công trình trước sự tác động của gió bão, áp thấp nhiệt đới; chặt tỉa cành, nhánh của các cây cao, dễ gãy đổ, mục rỗng, nằm gần nhà ở, lưới điện...; có kế hoạch trồng cây xanh hợp lý, vừa đảm bảo tạo cảnh quan, môi trường sinh thái, vừa đảm bảo chống đỡ được gió bão, áp thấp nhiệt đới. Duy tu, sửa chữa đường dây điện, đường dây viễn thông không đảm bảo an toàn và từng bước ngầm hóa hệ thống đường dây điện, đường dây viễn thông, nhất là ở khu vực đô thị. Kiểm tra hệ thống thoát nước, nạo vét cống rãnh bị bồi lắng, lắp đặt mới hệ thống

cống,... nhằm đảm bảo cho việc tiêu thoát nước trong mùa mưa bão. Kiểm tra, nâng cấp, sửa chữa các cầu yếu không đảm bảo an toàn; kiểm tra các công trình phòng chống thiên tai trước khi có bão, áp thấp nhiệt đới, mưa lớn,...

c) Đối với lũ, lũ quét, sạt lở đất: Trồng và bảo vệ rừng phòng hộ đầu nguồn, đặc biệt là các khu vực thường gây ra lũ, lũ quét, sạt lở đất nhằm bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ lớp phủ thực vật, tăng khả năng giữ nước của lưu vực, hạn chế khả năng tập trung dòng chảy. Xây dựng hồ chứa điều tiết lũ ở khu vực thường xảy ra lũ quét, các hồ chứa nước nhiều tác dụng như: chống lũ, tích nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phát điện, kết hợp với việc điều hoà lũ, phòng chống lũ quét. Tổ chức khai thông các đường tập trung thoát lũ ở phía thượng lưu, các khu vực cần bảo vệ, nhằm mục đích không sinh ra hiện tượng tắc nghẽn dòng chảy, tích tụ nước, nghẽn dòng chảy tạo ra lũ quét. Xây dựng tường chắn lũ quét, để giữ dòng lũ chảy trong lòng dẫn, ngăn chặn các tác động của lũ quét các khu vực cần bảo vệ. Mở rộng khẩu độ thoát lũ của hệ thống cầu cống đường giao thông; xây dựng bổ sung các tràn sự cố ở các hồ chứa nước; xây dựng bản đồ trượt sạt lở đất, rà soát các khu vực sạt lở đất để sắp xếp dân cư, phòng chống sạt lở đất, không xây nhà ở khu vực đã từng xảy ra lũ quét, sạt lở đất, khu vực ven sông, suối, sườn đồi, ta luy cao, gần mái đường giao thông. Lắp đặt các hệ thống cảnh báo, ống thu nước ngầm tại các khu vực có nguy cơ cao về lũ, lũ quét, sạt lở đất.

d) Đối với hạn hán: Xây dựng bể trữ nước, giếng nước,... có phương án khai thác các nguồn nước khác; xây dựng đập tạm; tổ chức nạo vét, phát dọn kênh mương, khơi thông cống rãnh, dòng chảy, khắc phục ngay những chỗ hư hỏng, rò rỉ để chống thất thoát nước; dùng các biện pháp giữ nước, tích nước như: Dùng bao tải đất, phai gỗ nâng cao ngưỡng tràn xả lũ để sử dụng dung tích phòng lũ các hồ chứa... nâng cao năng lực tích nước của đầu mối; tăng cường công tác quản lý, điều tiết nguồn nước kịp thời theo kế hoạch. Vận động Nhân dân trong vùng hưởng lợi từ các công trình nước tự chảy thường xuyên nạo vét đầu mối, súc rửa bể lắng lọc, sửa chữa tuyến đường ống và các bể chứa để chống rò rỉ gây thất thoát nước,... Tăng cường biện pháp quản lý điều tiết các công trình nước sinh hoạt tập trung, thường xuyên chỉ đạo các đơn vị quản lý kiểm tra hệ thống đầu mối, bể lắng lọc, đường ống.

đ) Đối với dông, lốc, sét, mưa đá: Kiểm tra, rà soát nơi ở của người dân, nhất là những khu vực có nguy cơ cao xảy ra dông lốc, sét, mưa đá. Sẵn sàng các phương án để chủ động ứng phó khi có tình huống, đặc biệt là bố trí lực lượng xung kích, vật tư phương tiện tại chỗ để triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho nhân dân. Chỉ đạo cơ quan thông tin truyền thông, nhất là tuyến thông tin cơ sở tăng cường các hoạt động tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn Nhân dân cách nhận biết, kỹ năng ứng phó dông lốc, sét, mưa đá và gió giật mạnh như: Gia cố, bảo vệ mái nhà, che chắn bảo vệ rau màu, cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện cụ thể tại địa phương để giảm thiểu thiệt hại. Tìm chỗ trú ẩn an toàn; không đứng gần, tránh trú dưới cây to; nhà thô sơ, cột điện;... để tránh bị va đập, dè bẹp hoặc điện giật; tránh xa các vận dụng bằng kim loại, trạm biến áp, cột điện, đường dây điện; lắp đặt hệ thống thu sét.

e) Đối với rét đậm, rét hại, sương muối: Hàng năm, tổ chức xây dựng phương án phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi đảm bảo các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét.

3. Lồng ghép kế hoạch phòng, chống thiên tai vào một số chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025

3.1. Về an sinh xã hội

Thực hiện tốt công tác an sinh xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Quyết định số 85/2016/QĐ-UBND ngày 30/8/2016 của UBND tỉnh; Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/3/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn và sự cố nghiêm trọng xảy ra trên địa bàn tỉnh Lào Cai; Quyết định số 358/QĐ-MTTQ-BTT ngày 05/12/2018 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Cứu trợ tỉnh Lào Cai sửa đổi năm 2018. Cập nhật, theo dõi sát tình hình thiên tai, không để xảy ra tình trạng người dân bị thiếu lương thực, nhất là tại các khu vực đặc biệt khó khăn. Giám sát việc thực hiện chế độ chính sách đảm bảo đúng quy định, hiệu quả; 100% cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai được thực hiện chính sách hỗ trợ theo quy định. Sắp xếp dân cư thiên tai và đặc biệt khó khăn khoảng 2.350 hộ với kinh phí 44.025 triệu đồng; đặc biệt quan tâm công tác phòng ngừa, ứng phó thiên tai khoảng 21.547 nhà ở đơn sơ; khoảng 12.603 nhà ở thiếu kiên cố và khoảng 41.378 chỗ ở kém an toàn, khoảng 1.215 chỗ ở không an toàn để có kế hoạch phòng ngừa, ứng phó thiên tai phù hợp. Hỗ trợ nhà ở bị hư hỏng do thiên tai; rà soát 113 điểm lũ ống, lũ quét, sạt lở đất và các điểm lũ ống, lũ quét, sạt lở đất phát sinh, các khu vực dân cư thiên tai tập trung đang sinh sống trong khu vực thiên tai nguy hiểm để di chuyển kịp thời. Quy hoạch bố trí đủ quỹ đất ở để sắp xếp dân cư ra khỏi khu vực thiên tai nguy hiểm, ưu tiên sắp xếp dân cư xen ghép; 100% hộ dân nằm ở vị trí có nguy cơ cao bị ảnh hưởng bởi thiên tai được di chuyển kịp thời về nơi ở mới an toàn. Tập trung triển khai thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội và phúc lợi xã hội tại vùng bị thiên tai.

(Chi tiết tại Phụ biểu 01, 02)

3.2. Về sản xuất nông nghiệp

a) Về xây dựng nông thôn mới: Tiếp tục phát huy kết quả 61 xã nông thôn mới đã đạt được về phòng chống thiên tai. Đến hết năm 2025, hoàn thành chương trình xây dựng nông thôn mới 94/127 xã, đạt 74,01% số xã; duy trì 100% số xã hoàn thành tiêu chí số 3 (trong đó có chỉ tiêu 3.2 về phòng chống thiên tai); phấn đấu 04 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới trên địa bàn toàn tỉnh.

b) Về trồng trọt: Thực hiện phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai để thực hiện tốt Đề án số 01-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh ủy về Phát triển nông, lâm nghiệp; sắp xếp dân cư; xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 04/02/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án Phát triển nông, lâm nghiệp, sắp xếp dân cư, xây dựng nông thôn mới tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2021-2025, trong đó gắn chuyển đổi cơ cấu cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu, thời tiết, thiên tai để hạn chế thấp nhất thiệt hại; điều chỉnh mùa vụ sản xuất phù hợp với đặc điểm thiên tai từng

vùng, từng địa phương. Hàng năm, xây dựng phương án phòng chống rét cho cây trồng đảm bảo các biện pháp kỹ thuật phòng chống rét. Dự phòng giống cây trồng, vật tư nông nghiệp đảm bảo sản xuất; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa đảm bảo phòng chống thiên tai, phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh và Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 35/2015/NĐ - CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ. Bảo vệ cây trồng trước thiên tai và biến đổi khí hậu, bảo đảm diện tích gieo trồng: Lúa đạt khoảng 30.000 ha/năm; diện tích ngô khoảng trên 32.000 ha/năm. Phát triển vùng cây ăn quả có giá trị cao theo hướng tập trung, chất lượng tốt, đến năm 2025 diện tích đạt khoảng trên 10.000 ha (cây ăn quả ôn đới khoảng 4.000 ha). Mở rộng diện tích chè, gắn vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến, đến năm 2025 duy trì khoảng 7.500 ha. Đẩy mạnh sản xuất rau trái vụ vùng cao, xây dựng các vùng rau chuyên canh hàng hóa (2.000 ha), rau an toàn với các loại rau bản địa, rau cao cấp. Phát triển ổn định diện tích hoa 400 ha; tập trung nâng cao giá trị phát triển các loại cây dược liệu đạt khoảng 3.000 ha ở Sa Pa, Bắc Hà, Si Ma Cai, Bát Xát,.. Thực hiện hỗ trợ thiệt hại thiên tai theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

c) Về chăn nuôi, thủy sản: Xây dựng phương án phòng chống rét, nắng nóng, mưa, lũ, ngập lụt cho vật nuôi, thủy sản đảm bảo các biện pháp kỹ thuật phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh chuyển đổi phương thức chăn nuôi nông hộ sang phương thức chăn nuôi gia trại, trang trại, công nghiệp, bán công nghiệp để dễ dàng thực hiện ứng phó thiên tai. Tổ chức chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó thiên tai đảm bảo đến năm 2025, tổng đàn lợn đạt 510.000 con; tổng đàn gia cầm 5,2 triệu con; tổng đàn trâu, bò 130.000 con; gia súc khác 45.000 con. Tiếp tục mở rộng diện tích ao nuôi trồng thủy sản trên diện tích đất nông nghiệp kém hiệu quả, thuận lợi về nguồn nước. Đến năm 2025, đạt 2.260 ha; thể tích nuôi cá lồng đạt 17.000 m³; thể tích nuôi cá nước lạnh đạt 60.000 m³; nuôi cá trên hồ chứa mặt nước lớn 320 ha. Duy trì, khai thác tối đa công suất của các cơ sở sản xuất giống thuộc Trung tâm giống nông nghiệp; Trung tâm nghiên cứu thủy sản nước lạnh Thác Bạc - Sa Pa và các cơ sở sản xuất giống tư nhân đạt 25 triệu con giống các loại, đáp ứng được trên 70% nhu cầu giống sản xuất. Chuyển đổi giống vật nuôi, thủy sản thích ứng với thời tiết thiên tai.

d) Về lâm nghiệp: Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCCR, nhất là ở cơ sở đúng quy định của Luật lâm nghiệp. Tổ chức tập huấn, diễn tập PCCCR kết hợp với diễn tập phòng chống thiên tai. Tổ chức trực ứng cứu cháy rừng, mưa lũ. Chuẩn bị tốt về lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, dụng cụ, kịp thời ứng cứu cháy rừng, thiên tai giảm thiểu thiệt hại do cháy rừng, thiên tai gây ra. Bảo vệ tốt diện tích rừng 381.842 ha đến năm 2025 trước thiên tai, trong đó trồng mới rừng 34.200 ha; nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 60% vào năm 2025 để chống sạt lở đất, lũ ống, lũ quét,... Chủ động công tác phòng, chống thiên tai để sản xuất lâm nghiệp; nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai trong sản xuất lâm nghiệp, nhất là cháy rừng; đảm bảo hoàn thành mọi chỉ tiêu kế hoạch được giao trong sản xuất lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025.

3.3. Về cơ sở hạ tầng

a) Bảo vệ, nâng cao khả năng chống chịu các công trình hạ tầng hiện có trước thiên tai. Huy động mọi nguồn lực để sửa chữa, khắc phục 5 tuyến đường quốc lộ, 15 tuyến tỉnh lộ và các công trình hạ tầng nông thôn bị hư hỏng do thiên tai. Đầu tư xây dựng mới, sửa chữa, khắc phục kịp thời các công trình hạ tầng bị thiệt hại thiên tai, nhất là hệ thống kè bờ sông, suối, kè bảo vệ khu dân cư, hồ chứa nước thủy lợi, kênh mương, các công trình hạ tầng trọng điểm, xung yếu, các nội dung đột phá kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị thông minh, viễn thông; các nhiệm vụ trọng tâm đã đề ra trong Kế hoạch số 351/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh. Trong năm 2021, tổ chức phòng ngừa, ứng phó thiên tai để thực hiện tốt 118 dự án, công trình chuyển tiếp; 145 dự án, công trình mới; 17 dự án ngân sách tập trung đối ứng với ODA theo Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh.

b) Kiểm soát an toàn hồ đập thủy điện; nâng cao khả năng tiêu thoát nước, hạn chế việc san lấp sông, suối; triển khai thực hiện hiệu quả các dự án chống ngập úng, nhất là ngập úng các khu đô thị. Phát huy hiệu quả các cơ sở hạ tầng hiện có để phòng ngừa, ứng phó thiên tai. Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ để phòng ngừa, ứng phó thiên tai. Cơ sở hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đảm bảo an toàn thiên tai cho 1.143 công trình thủy lợi, đặc biệt quan tâm đến sự cố, thiên tai 107 đập, hồ chứa thủy lợi. Đầu tư xây dựng mới và kiên cố hóa 500 km kênh mương (Bình quân kiên cố hóa 100 km kênh mương/năm) trong giai đoạn 2021-2025; xây dựng mới, sửa chữa các công trình nước sạch bị thiên tai đảm bảo tỷ lệ hộ dùng nước sạch nông thôn đạt 97%, đô thị 100% vào năm 2025.

c) Tập trung thực hiện phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, xây dựng cơ sở hạ tầng theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ; Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 03/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh. Lồng ghép kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 để xây dựng cơ sở hạ tầng phòng, chống thiên tai.

3.4. Các nội dung lồng ghép khác

Các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã, các cơ quan đơn vị, các tổ chức, cá nhân thực hiện phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo nội dung Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác phòng, chống thiên tai, bảo vệ môi trường giai đoạn 2020-2025; Chương trình số 334-CTr/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW đảm bảo phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, hoàn thành mục tiêu Kế hoạch số 351/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh, Quyết định số 4389/QĐ-UBND ngày 08/12/2020 của UBND tỉnh.

3.5. Về huy động nguồn lực

a) Xây dựng cơ chế, chính sách tài chính cho phòng, chống thiên tai để chủ động trong xây dựng kế hoạch hàng năm và xử lý những tình huống bất thường về sự cố, thiên tai. Rà soát các cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ thiệt hại thiên

tai đảm bảo đúng cơ chế, chính sách của Trung ương, của tỉnh. Đa dạng hoá việc huy động nguồn lực và sử dụng hiệu quả nguồn lực theo phân cấp. Bố trí nguồn chi ngân sách thích đáng kết hợp xã hội hoá các nguồn lực hợp pháp trong và ngoài nước để chủ động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

b) Sử dụng hiệu quả các vốn phòng chống thiên tai, Quỹ phòng chống thiên tai, các nguồn vốn hợp pháp khác kết hợp với các nguồn vốn của tỉnh, nguồn kinh phí ODA,... để thực hiện Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025. Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào công tác phòng, chống thiên tai, nhất là trong đầu tư xây dựng các công trình cơ sở hạ tầng, cung cấp dịch vụ phòng chống thiên tai.

4. Tổ chức khắc phục hậu quả, tái thiết sau thiên tai

Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nhu yếu phẩm thiết yếu gồm: Lực lượng cứu hộ, cứu nạn, y tế tổ chức cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm về tính mạng, tìm kiếm người, phương tiện bị mất tích, ưu tiên các đối tượng là người già, người tàn tật, phụ nữ và trẻ em. Lập các trạm cấp cứu lưu động hoặc phối hợp với địa phương trung dụng các cơ quan, trường học, cơ sở y tế tại các khu vực xảy ra thiên tai để tiếp nhận và sơ, cấp cứu người bị nạn. Xác định đối tượng hỗ trợ, xây dựng biện pháp cứu trợ, hỗ trợ; xây dựng các lán trại tạm thời cho người bị mất nhà cửa, tiến hành cấp phát lương thực, thực phẩm, nước uống cho người dân. Thống kê, tổng hợp, đánh giá đúng thiệt hại đúng Thông tư liên tịch số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHDĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Xác định nhu cầu hỗ trợ, đề xuất phương án khắc phục hậu quả thiên tai kịp thời. Đề xuất kiến nghị hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, giống cây trồng, vật nuôi để kịp thời ổn định đời sống người dân, khôi phục sản xuất. Vệ sinh môi trường, phòng, chống dịch bệnh tại các khu vực bị ảnh hưởng bởi thiên tai. Huy động lực lượng, đề xuất giải pháp khôi phục, sửa chữa, nâng cấp công trình phòng, chống thiên tai, công trình công cộng. Hỗ trợ người dân bị thiệt hại về người, dân sinh, sản xuất; phân bổ kinh phí hỗ trợ từ Trung ương và nguồn kinh phí dự phòng của địa phương để đầu tư sửa chữa, nâng cấp cơ sở hạ tầng bị thiệt hại sau thiên tai theo thứ tự ưu tiên.

5. Kinh phí thực hiện phòng chống thiên tai:

Khái toán tổng kinh phí thực hiện: 71.087 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ biểu 03)

6. Tổ chức xây dựng Phương án ứng phó với thiên tai

6.1. Cấp độ rủi ro thiên tai: Rủi ro thiên tai được phân thành 05 cấp tăng dần về mức độ rủi ro, bao gồm: Cấp độ 1, 2, 3, 4 và cấp độ 5. Tuy nhiên, tỉnh Lào Cai chịu tác động của cấp độ rủi ro thiên tai đã xảy ra cao nhất là cấp độ 3.

6.2. Xây dựng Phương án ứng phó thiên tai: Xây dựng Phương án ứng phó thiên tai đảm bảo ứng phó với các cấp độ rủi ro thiên tai đúng quy định tại Điều 22 Luật Phòng, chống thiên tai và Mục 2 Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ, trong đó bảo vệ các công trình phòng, chống thiên tai, nhất là các công trình trọng điểm xung yếu; sơ tán, bảo vệ người, tài

sản, bảo vệ sản xuất; bảo đảm an ninh trật tự, giao thông, thông tin liên lạc,...; phối hợp chỉ đạo, chỉ huy ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn. Huy động nguồn nhân lực, vật tư, trang thiết bị ứng phó thiên tai; dự trữ vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm để ứng phó thiên tai.

6.3. Huy động lực lượng, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm

a) Huy động lực lượng: Tổng số 16.622 người, trong đó Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh: 1.550 người. Các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp 1.240 người. Các xã, phường, thị trấn 13.832 người, trong đó:

- Lực lượng thường trực sẵn sàng ứng cứu luôn duy trì: 6.568 người, trong đó: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh: 465 người; các sở, ngành huyện, thành phố, doanh nghiệp 369 người; 152 xã, phường, thị trấn/5.752 người (Bao gồm cả Đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã; bình quân 38 người/xã).

- Lực lượng huy động 10.054 người (BCH Quân sự tỉnh, BCH Bộ đội Biên phòng, Công an tỉnh: 1.085 người; các sở, ngành, huyện, thị xã, thành phố, doanh nghiệp 861 người; 152 xã, phường, thị trấn/8.108 người; bình quân 53 người/xã).

(Chi tiết tại Phụ biểu 04)

b) Phương tiện, vật tư, trang thiết bị, lương thực, thực phẩm: 39.432 chiếc (xe cứu hộ PCCCR 7; xe chữa cháy 6; ô tô phục vụ BVR-PCCCR 11; xuồng các loại 6; nhà bạt các loại 137; phao các loại 4.845; các trang thiết bị khác 34.196; các doanh nghiệp quản lý 224). Căn cứ tình hình thực tế và loại hình thiên tai, mức độ ảnh hưởng; Chủ tịch UBND tỉnh huy động lực lượng, phương tiện, vật tư, trang thiết bị ứng cứu phù hợp.

(Chi tiết tại Phụ biểu 05)

Dự kiến giai đoạn 2021-2025, tỉnh Lào Cai mua sắm mới và đề nghị Trung ương cấp 19.561 phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ công tác PCTT và TKCN (Trong đó: 16.269 trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn; 113 trang thiết bị thông tin tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; 955 trang thiết bị y tế tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; 2.224 trang thiết bị tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ khác).

(Chi tiết tại Phụ biểu 06)

V. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Để triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; UBND tỉnh phân công nhiệm vụ cho các cấp, các ngành, các địa phương như sau

1. Thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh:

- Căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện tốt công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Theo dõi, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc UBND cấp huyện được phân công phụ trách; trực tiếp xuống địa bàn được phân công phụ trách kiểm tra công tác chuẩn bị phòng chống, ứng phó trước, trong và sau thiên tai. Đề xuất kịp thời với UBND tỉnh các biện pháp ứng phó, khắc phục hậu quả để hạn tối đa thiệt hại.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này.

- Chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ để chủ động phòng tránh thiên tai và phát triển bền vững. Thực hiện các chương trình, đề án, dự án, các hoạt động nâng cao năng lực phòng chống thiên tai hiệu quả.

- Đôn đốc xây dựng kế hoạch phòng chống thiên tai cấp huyện, cấp xã; điều phối các các hoạt động phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu, các công cụ hỗ trợ điều hành phòng chống thiên tai để chủ động triển khai thực hiện khi có tình huống xảy ra, nhất là đối với mưa, bão, lũ lớn, lũ quét, sạt lở đất, ngập úng, hạn hán,...

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch phòng chống thiên tai hàng năm phù hợp với thực tế và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các địa phương công tác bảo đảm an toàn hồ đập, kênh mương thủy lợi; công tác phòng chống hạn; thực hiện tu bổ sửa chữa các công trình thủy lợi bảo đảm nước phục vụ sản xuất. Xây dựng các phương án an toàn hồ chứa, đập dâng thủy lợi có quy mô lớn.

3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Chỉ đạo, chỉ huy các cơ quan, đơn vị sẵn sàng phương tiện, trang thiết bị, vật tư chuyên dùng để ứng phó, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả thiên tai.

- Chỉ đạo các cơ quan quân sự địa phương thực hiện công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Xây dựng, kiện toàn lực lượng tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn đảm bảo đúng quy định tại Nghị định số 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, bổ sung trang thiết bị phục vụ công tác TKCN phù hợp với đặc điểm thiên tai, điều kiện từng địa phương. Nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp của lực lượng tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Tổ chức huấn luyện, diễn tập cứu hộ, cứu nạn trong các tình huống sự cố, thiên tai.

4. Công an tỉnh:

- Phối hợp với cơ quan chức năng kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật về phòng chống thiên tai; ngăn chặn tình trạng khai thác cát sỏi, lập bến bãi tập kết trái phép, lấn chiếm lòng sông, bãi sông, suối.

- Đầu tư nâng cấp trang thiết bị, phương tiện phục vụ phòng chống, ứng phó thiên tai, cứu nạn, cứu hộ; huấn luyện, diễn tập tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn lồng ghép với huấn luyện, diễn tập an ninh trật tự; nâng cao khả năng sẵn sàng ứng phó thiên tai trong mọi tình huống; rà soát phương án đảm bảo cứu nạn, cứu hộ, an toàn giao thông khi xảy ra thiên tai.

- Thực hiện tốt công tác cứu hộ, cứu nạn theo Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ.

5. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Tổ chức xây dựng lực lượng cứu hộ, cứu nạn đảm bảo yêu cầu. Sẵn sàng hỗ trợ, chi viện lực lượng, phương tiện ứng cứu, tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, nhất là khu vực Biên giới.

- Hỗ trợ Nhân dân khu vực Biên giới phòng chống, ứng phó các sự cố, thiên tai; giúp Nhân dân khắc phục hậu quả thiên tai. Đảm bảo an ninh, trật tự khu vực Biên giới, cửa khẩu khi có sự cố, thiên tai.

6. Đài Khí tượng, Thủy văn tỉnh Lào Cai:

- Theo dõi chặt chẽ, cập nhật, xử lý kịp thời thông tin về diễn biến thời tiết, khí hậu; dự báo sớm diễn biến thời tiết khí hậu, đặc biệt là các hiện tượng thời tiết cực đoan nguy hiểm.

- Cung cấp kịp thời các bản tin dự báo thời tiết cho UBND tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai, Sở Nông nghiệp và PTNT, Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để kịp thời thông tin cho các cấp, các ngành, các địa phương và người dân chủ động phòng, tránh.

7. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Bố trí đủ quỹ đất ở để sắp xếp dân cư thiên tai, nhất là sắp xếp dân cư tập trung ra ngoài khu vực lũ ống, lũ quét, sạt lở đất,.. Rà soát, bổ sung quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước và các quy hoạch liên quan đến phòng chống thiên tai.

- Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi, tài nguyên khoáng sản, nước ngầm làm tăng nguy cơ sạt lở đất vùng núi, sạt lở bờ sông, xói lở bờ suối.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng kiểm tra xử lý cá nhân, đơn vị khai thác tài nguyên khoáng sản vi phạm các quy định về thiên tai.

8. Sở Giao thông vận tải - Xây dựng:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương kiểm tra, hướng dẫn các chủ đầu tư thi công đúng tiêu chuẩn, chất lượng công trình, tránh mất an toàn khi thiên tai xảy ra.

- Rà soát, chỉnh sửa, bổ sung quy hoạch xây dựng đô thị, nông thôn phù hợp với thiên tai; quy hoạch hệ thống tiêu thoát nước đô thị đảm bảo chống ngập úng.

- Chỉ đạo và triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông khi mưa, lũ; kiểm tra, rà soát, xử lý khắc phục các tuyến đường bị hư hỏng do mưa lớn, sạt lở đất, các công trình giao thông gây cản trở thoát lũ, nhất là tuyến quốc lộ, tỉnh lộ; chuẩn bị đầy đủ vật tư, bố trí lực lượng, phương tiện sẵn sàng ứng cứu, khắc phục sự cố, thiên tai, đảm bảo giao thông trước, trong và sau thiên tai.

9. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Hướng dẫn các sở, ngành, các địa phương lồng ghép nội dung phòng chống thiên tai vào quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn, hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí các nguồn vốn được giao quản lý để thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch này. Huy động, thu hút nguồn lực, khuyến khích sự tham gia đầu tư của các thành phần kinh tế trong và ngoài nước, doanh nghiệp, người dân vào các hoạt động phòng, chống thiên tai.

10. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan liên quan cân đối, bố trí dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của Luật Ngân sách; cân đối các nguồn vốn sự

ng nghiệp của ngân sách, các quỹ tài chính ngoài ngân sách tham mưu, phân bổ thực hiện các nhiệm vụ phòng, chống, khắc phục thiên tai theo quy định.

11. Sở Giáo dục và Đào tạo: Lồng ghép kiến thức phòng chống thiên tai với kiến thức giảng dạy trong trường học; xây dựng phương án ứng phó với thiên tai của ngành giáo dục bảo đảm an toàn cho học sinh; kiểm tra trường lớp trước mùa mưa, lũ để có kế hoạch sửa chữa đảm bảo cho công tác dạy và học.

12. Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Lào Cai, Đài Phát thanh - Truyền hình, các cơ quan thông tin đại chúng: Thông tin sâu rộng kịp thời tình hình thời tiết, khí hậu, tình hình thiên tai đúng Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ; các chủ chương, công điện, văn bản chỉ đạo cảnh báo thiên tai kịp thời, chính xác; đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt đến được người dân. Phổ biến các biện pháp phòng ngừa, ứng phó thiên tai; tuyên truyền Luật Phòng chống thiên tai, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của UBND tỉnh về phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

13. Sở Công Thương: Phối hợp với các ngành liên quan chỉ đạo vận hành điều tiết các hồ chứa thủy điện đúng quy trình; kiểm soát an toàn hồ đập bảo đảm an toàn công trình, vùng hạ du trong mùa mưa lũ; chủ động xử lý và có phương án đảm bảo an toàn công trình, khu dân cư lân cận, nhất là trong các tình huống xảy ra mưa, lũ lớn, sạt lở đất.

14. Sở Lao động Thương binh và Xã hội: Theo dõi chặt chẽ thiệt hại về thiên tai tác động đến đời sống Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tham mưu, đề xuất, triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, cứu đói, thăm hỏi động viên; hỗ trợ kịp thời cho dân cư khu vực bị thiệt hại do sự cố, thiên tai; bảo đảm cuộc sống an sinh, xã hội.

15. Sở Y tế: Xây dựng các Phương án phòng, chống dịch bệnh trước, trong và sau thiên tai; chuẩn bị đầy đủ lực lượng cán bộ y tế; dự trữ đủ cơ sở thuốc; phương tiện vật tư y tế cần thiết đáp ứng nhu cầu cứu thương, phòng ngừa bệnh dịch; hướng dẫn cho cộng đồng dân cư về kỹ thuật cấp cứu thông thường; biện pháp vệ sinh, xử lý môi trường vùng bị thiên tai. Cấp cứu nạn nhân bị thiên tai kịp thời; tham gia các cuộc diễn tập phòng, chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

16. Viễn thông Lào Cai: Chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch đảm bảo cho mạng thông tin liên lạc phục vụ công tác phòng chống, ứng phó với thiên tai trong mọi tình huống thông suốt.

17. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Lào Cai: Tổ chức kêu gọi các tổ chức, cá nhân ủng hộ, quên góp hỗ trợ khắc phục hậu quả tái thiết sau thiên tai. Phối hợp với Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Hội Chữ thập đỏ tổ chức tiếp nhận và phân phối, tiền, hàng, vật phẩm ủng hộ quên góp cho các đối tượng bị thiên tai đúng đối tượng, đúng mục đích, hiệu quả.

18. Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tham mưu cho Sở Nông nghiệp và PTNT để báo cáo UBND tỉnh:

- Theo dõi, cập nhật diễn biến thời tiết, thiên tai để tham mưu kịp thời cho Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; Rà soát tổng hợp tình hình thiệt hại của các địa phương.

- Tham mưu cho Ban Chỉ huy tỉnh, huy động lực lượng, phương tiện ứng phó, khắc phục thiệt hại thiên tai.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương rà soát đánh giá mức độ thiệt hại; đề xuất phương án hỗ trợ khắc phục thiệt hại.

- Đôn đốc các sở, ngành, UBND cấp huyện triển khai thực hiện thu nộp Quỹ phòng chống thiên tai theo Kế hoạch của UBND tỉnh

19. Ban Dân tộc tỉnh: Kiểm tra, đôn đốc các địa phương công tác ổn định sắp xếp dân cư, nhất là các hộ dân là người dân tộc thiểu số. Thực hiện các chính sách hỗ trợ thiệt hại sau thiên tai đối với người dân tộc thiểu số; tuyên truyền vận động người dân tộc thiểu số tuân thủ các quy định Luật phòng chống thiên tai.

20. Đoàn Thanh niên tỉnh Lào Cai: Chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền phòng, chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch của Đoàn thanh niên. Huy động lực lượng đoàn viên thanh niên tham gia vào công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; Đối xung kích phòng chống thiên tai cấp xã.

21. Hội chữ thập đỏ tỉnh: Chỉ đạo công tác cứu trợ, khắc phục hậu quả thiên tai của Hội; xây dựng kế hoạch vận động ủng hộ của các tổ chức trong nước và quốc tế. Phân phối tiền, hàng, vật phẩm đúng đối tượng, đúng mục đích.

22. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Lào Cai: Chỉ đạo công tác phòng chống thiên tai của Hội; phối hợp với các ngành, địa phương xây dựng kế hoạch tuyên truyền kỹ năng cho các đối tượng dễ bị tổn thương, nhất là người già, phụ nữ, trẻ em. Chủ động lồng ghép công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai vào chương trình, kế hoạch của Hội phụ nữ tỉnh; tổ chức thăm hỏi, động viên những cá nhân, gia đình bị thiệt hại.

23. Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch phòng chống thiên tai giai đoạn 2021-2025 trong quý I năm 2021. Lồng ghép nội dung Kế hoạch phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng. Chú trọng xây dựng Đội Xung kích cấp xã; tuyên truyền, vận động cộng đồng thực hiện tốt phương châm “4 tại chỗ”.

- Tổ chức thực hiện đầy đủ các mục tiêu, nội dung của kế hoạch và các chương trình, đề án, dự án phòng chống, giảm nhẹ thiên tai.

- Bố trí ngân sách hàng năm và huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện kế hoạch phòng chống thiên tai cấp huyện, cấp xã. Tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch theo quy định.

24. Các sở, ban, ngành, các cơ quan đơn vị liên quan, các tổ chức, cá nhân: Lồng ghép nội dung Kế hoạch này vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Chuẩn bị sẵn sàng phương tiện, vật tư, lực lượng để tham gia công tác phòng chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai, cứu hộ, cứu nạn.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, đoàn thể; Ủy ban Nhân dân cấp huyện, cấp xã tổ chức triển khai thực hiện.

2. Các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh chủ động lồng ghép các nội dung phòng, chống thiên tai vào các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, theo chức năng nhiệm vụ được giao trong giai đoạn 2021-2025.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực phòng, chống thiên tai) có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành, đơn vị; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đoàn thể, tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội và cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống thiên tai tại tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2021./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Tổng cục PCTT;
- CT, PCT1;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị trong KH;
- Văn phòng TT. BCH PCTT và TKCN;
- CVP, PCVP3;
- Lưu: VT, TH1,3, TNMT, NLN1,2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Quốc Khánh